

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 874 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hành động
vi trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vi trẻ em giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ công văn số 4178/LĐTĐ-BVCSTE ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động - TBXH về việc xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và xã hội Hà Giang tại tờ trình số: 20 /TTr-LĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động vi trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

CHƯƠNG TRÌNH

HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871 /QĐ-UBND ngày 13/5/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2001-2010

Với những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2001-2010 đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2001-2010.

1. Về dinh dưỡng, sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện, các hoạt động chăm sóc sức khoẻ - dinh dưỡng đầy mạnh đem lại nhiều thành công đáp ứng mục tiêu của chương trình, công tác chăm sóc sức khoẻ cộng đồng đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là đối với trẻ em.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (*cân nặng/tuổi*) giảm từ 35,04% năm 2001 xuống 21,35% năm 2010 (*mỗi năm giảm từ 1 đến 1,5%*). Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (*chiều cao/tuổi*) năm 2001 là 49,6%, năm 2010 là 38 % (*số liệu của Viện dinh dưỡng*). Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm năm 2001 đạt 93,6%, năm 2010 đạt 95 %;

- Tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt tăng từ 39,2% năm 2001 lên 58,6% năm 2010; tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng Tiêu chuẩn vệ sinh nước sạch do Bộ y tế ban hành tại Quy chuẩn 01 và 02 của Bộ y tế đạt 10,6% năm 2010; tỷ lệ trường học có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh tăng từ 35% năm 2001 lên 76,1% năm 2010. Tỷ lệ Trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh tăng từ 35% năm 2001 lên 87,9% năm 2010. Tỷ lệ số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn 08 năm 2010 đạt 19,3%.

2. Về giáo dục.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, quyền học tập của trẻ em được quan tâm và được đảm bảo, tỷ lệ trẻ em bỏ học ở các cấp học giảm, chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS được duy trì vững chắc; công tác xã hội hoá giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, cơ sở vật chất được đầu tư và mở rộng, chất lượng giáo dục, điều kiện giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh được nâng cao, góp phần trong việc huy động

trẻ em đến trường. Các trường mầm non, tiểu học đạt chuẩn quốc gia được duy trì và phát triển. Các chính sách về giáo dục như hỗ trợ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, miễn giảm học phí và các khoản đóng góp, trợ cấp tiền ăn đã được triển khai thu hút trẻ em trong độ tuổi đến trường, tỷ lệ bỏ học trẻ em ngày càng giảm.

Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 tuổi đến 2 tuổi đi nhà trẻ, nhóm trẻ năm học 2001-2002 đạt 5,4%, đến năm học 2009-2010 đạt 22,24%; tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo năm học 2001-2002 đạt 46,4%, đến năm học 2009-2010 đạt 85,28%; Tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 đến 14 tuổi đến trường năm học 2001 - 2002 đạt 92,3%, năm học 2009-2010 đạt 98,7%. Tình hình học sinh bỏ học: Năm học 2001-2002 số học sinh 6 đến 14 tuổi bỏ học là 735 trẻ, năm học 2009-2010 giảm còn 306 trẻ.

Tính đến tháng 10/2011, toàn tỉnh có 195/195 xã và 11 huyện, thành phố đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Tháng 11/2007 tỉnh Hà Giang được Bộ giáo dục và đào tạo công nhận tỉnh đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Về cơ sở vật chất: Năm học 2009-2010 toàn tỉnh có 4.932 phòng học kiên cố tăng 1.806 phòng học so với năm học 2005-2006. Đối với phòng học cấp IV và bán kiên cố năm học 2009-2010 là 3.205 phòng tăng 202 phòng so với năm học 2005-2006.

3. Về bảo vệ trẻ em.

Cùng với những thành tích về chăm sóc sức khoẻ - dinh dưỡng và giáo dục, trong những năm qua các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội đã có nhiều nỗ lực trong việc phòng ngừa và ngăn chặn trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản Pháp luật về Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm, từ đó có các giải pháp hữu hiệu phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Bên cạnh đó phát triển kinh tế xã hội là nhiệm vụ hàng đầu và là biện pháp mang tính tổng thể để giải quyết các vấn đề trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt như: Chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình 134, 135 và mới đây là Nghị quyết 30a của Chính phủ... tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã được gia đình, cá nhân cộng đồng và nhà nước quan tâm, chăm sóc, từ năm 2001 đến năm 2010 có trên 6.000 lượt trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi được trợ cấp thường xuyên, được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, tặng học bổng, nhận đỡ đầu, nhận làm con nuôi...

Trong 10 năm qua đã có trên 9.000 lượt trẻ em khuyết tật, tàn tật được chăm sóc dưới các hình thức khác nhau như: phẫu thuật mắt, phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật vận động, phẫu thuật nụ cười, phục hồi chức năng... nhằm trợ giúp trẻ em khuyết tật, tàn tật hoà nhập cộng đồng. Công tác Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm, đối tượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật đã được các ngành chức năng phối hợp điều tra, xử lý. Từ năm 2001-2010 đã xảy ra 177 vụ phạm tội xâm hại trẻ em; đã xử lý hình sự 150 vụ, xử lý hành chính 19 vụ; 345 vụ trẻ em làm trái pháp luật, trong đó trộm cắp tài sản 235 vụ; tổ chức đưa đi trường giáo dưỡng 55 đối tượng, giáo dục tại cộng đồng 45 đối tượng.

Thực hiện đảm bảo quyền lợi của trẻ em khi sinh ra được đăng ký khai sinh và có quốc tịch năm 2001 đạt 82,35%, năm 2010 đạt 96%.

4. Về văn hoá vui chơi, giải trí, sự tham gia của trẻ em.

Công tác chăm lo đời sống văn hoá tinh thần cho trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm có sự phối hợp chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn cho trẻ em vui chơi, nhất là trong dịp hè, Tết nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, ngày quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu... các địa phương đều tổ chức các hoạt động vui chơi cho các cháu, tặng quà, cấp học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. 100% các nhà trẻ, lớp mẫu giáo đều có đồ chơi để cho các em học tập và vui chơi.

Ngành Văn hoá Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo Phòng văn hóa và thông tin, Trung tâm văn hóa Thể thao và Du lịch tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em bằng nhiều hình thức: Pa nô, khẩu hiệu, áp phích... đội chiếu bóng chiếu phim phục vụ trẻ em nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, nghỉ hè... đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho trẻ em.

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

1. Tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Một số mục tiêu chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2001 -2010 chưa đạt: như mục tiêu bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tình trạng xâm hại trẻ em nhất là xâm hại tình dục, trẻ em làm trái pháp luật có chiều hướng gia tăng, mục tiêu nước sạch và vệ sinh môi trường đạt thấp ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ của người dân trong đó có trẻ em; Tỷ lệ trẻ đi học mầm non, mẫu giáo các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chưa cao; Mục tiêu vui chơi giải trí cho trẻ em còn nhiều hạn chế, thực tế nhu cầu được vui chơi, giải trí của trẻ em ở cơ sở nhất là các xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn còn thiếu thốn về cơ sở vật chất như: Quỹ đất dành làm sân chơi, bãi tập... Ở một số nơi cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến vấn đề vui chơi giải trí dành cho trẻ em, nên việc dành quỹ đất và đầu tư kinh phí để xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em chưa thực hiện được;

- Nhận thức của cộng đồng dân cư còn hạn chế, một số gia đình mãi mê làm kinh tế chưa thực sự quan tâm đến con cái dẫn đến tình trạng trẻ em hư, trẻ em vi phạm pháp luật. Tình hình trẻ em bị xâm hại (nhất là xâm hại tình dục), trẻ em bị buôn bán, bắt cóc,.... có chiều hướng gia tăng;

- Tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở không ổn định. Cơ quan thường trực Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang liên tục chuyển đổi. Cán bộ Lao động - TBXH cấp xã, huyện kiêm nhiệm rất nhiều công việc, nên hầu hết không chú trọng đến mảng công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Công tác cập nhật thông tin báo cáo tình hình trẻ em: *chưa* về trẻ em

không được thường xuyên, đầy đủ, kịp thời đặc biệt là những vụ xâm hại trẻ em, gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Nguyên nhân:

- Sự lãnh chỉ đạo của Cấp ủy đảng, Chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, ở một số nơi chưa thường xuyên và liên tục, biện pháp thiếu cương quyết, thiếu đồng bộ, chưa đồng đều;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về trẻ em và các mục tiêu chương trình về bảo vệ chăm sóc trẻ em còn hạn chế;

- Chưa có sự tập trung đầu tư một cách đồng bộ để giải quyết các mục tiêu khó đạt và các vấn đề nổi cộm về trẻ em như: vui chơi giải trí, các vụ vi phạm quyền trẻ em xâm hại trẻ em và trẻ em làm trái pháp luật;

- Đời sống kinh tế của nhân dân một số vùng còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp. Vai trò, trách nhiệm của một bộ phận gia đình trong việc nuôi dạy, quản lý, giáo dục trẻ em còn nhiều hạn chế;

- Việc chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu chương trình vì trẻ em với các chương trình xóa đói giảm nghèo, phòng chống tội phạm hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp hoạt động liên ngành chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên;

- Hoạt động đấu tranh với hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ em ở cộng đồng và cơ sở chưa đủ mạnh, còn có những gia đình, người thân nạn nhân che giấu, mặc cảm, né tránh. Nguy cơ xâm hại trẻ em, nhất là xâm phạm tình dục trẻ em khó phát hiện giải quyết;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở huyện, xã, phường, thị trấn thường xuyên thay đổi không ổn định. Hầu hết cán bộ làm công tác trẻ em chưa được đào tạo tập huấn nghiệp vụ trang bị kiến thức kỹ năng làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, đặc biệt là cấp huyện, thành phố và xã phường hầu như không được quan tâm tổ chức thực hiện;

- Kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

III. Bài học kinh nghiệm.

Sau 10 năm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001- 2010, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Phải có sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy - HĐND - UBND các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị xã hội, lực lượng vũ trang nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong chiến lược bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em;

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, giáo dục về nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đều xây dựng các

mục tiêu chiến lược về bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu ngành mình, đơn vị, cấp mình đảm nhiệm;

- Có sự đổi mới, năng động về quản lý và hoạt động công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Xây dựng những mô hình chăm sóc và giáo dục trẻ em có hiệu quả, từ đó phát triển thành phong trào sâu rộng trong cộng đồng. Trong quá trình thực hiện mục tiêu chương trình, cần ưu tiên giải quyết trước những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của từng giai đoạn, có sơ tổng kết đánh giá;

- Tăng cường trách nhiệm của gia đình trong việc Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với quản lý và hoạt động Bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các cấp. Nâng cao chất lượng phối hợp liên ngành, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án cho hoạt động Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là vùng khó khăn;

- Có sự quan tâm, đầu tư ngân sách thích đáng, đáp ứng nhu cầu công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Bộ máy tổ chức cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cần phải được quan tâm bố trí và ổn định, đặc biệt là cán bộ cấp xã và cộng tác viên thôn, bản.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM HÀ GIANG GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

I. Tình hình chung.

Hà Giang là một tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên là: 7.914,8 km², với hơn 277,525 km đường biên giới. Hà Giang có 10 huyện và 01 thành phố với 195 xã, phường, thị trấn, trong đó 181 xã vùng khó khăn, 123 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn; có 2.069 thôn bản và tổ dân phố. Toàn tỉnh có 19 dân tộc, trong đó dân tộc Mông chiếm 32,1%, dân tộc Tày chiếm 23,21%, Dao 15%, Kinh 13,2% còn lại là dân tộc khác. Dân số trung bình năm 2012 là 769.074 người. Theo kết quả rà soát năm 2012, toàn tỉnh hiện có 48.011 hộ nghèo, chiếm 30,13%; hộ cận nghèo 20.598 hộ, chiếm 12,93%. Tốc độ tăng trưởng năm 2012 đạt 10,78%; trong đó nông lâm nghiệp thủy sản tăng 4,86%; công nghiệp - XDCB tăng 17,48%; các ngành dịch vụ tăng 10,74%; Thu nhập bình quân đầu người 11,1 triệu đồng.

Toàn tỉnh có 255.390 trẻ, chiếm 34% dân số, trẻ em dưới 6 tuổi chiếm trên 99 nghìn trẻ; Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi đạt 99%. Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 tuổi đến 2 tuổi đi nhóm trẻ, nhà trẻ đạt 26,31%; Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 92,6%; Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 tuổi đến 14 tuổi đến trường đạt trên 98%; Tính đến tháng 12/2012 toàn tỉnh có 69 trường từ mầm non đến THCS đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi là 21%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: 3.555 trẻ chiếm tỷ lệ 19,7%. Hà Giang có khoảng

trên 10 nghìn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có trên 5 nghìn trẻ em khuyết tật, trên 4 nghìn trẻ em mồ côi không nơi nương tựa trẻ em bị bỏ rơi; 55 trẻ em bị ảnh hưởng nhiễm HIV/AIDS; 116 trẻ em phải lao động nặng nhọc; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực chiếm số lượng không nhiều, không có trẻ em lang thang, trẻ em nghiện ma túy.

II. Mục tiêu, nội dung, giải pháp Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020.

1. Mục tiêu tổng quát.

Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể:

*** Về dinh dưỡng, sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường.**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (*thể nhẹ cân*) mỗi năm trung bình là 1% từ 24,2% năm 2011 xuống 21,2% năm 2015 và 16,2% năm 2020; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (*thể thấp còi*) mỗi năm trung bình là 1% từ 36,1% năm 2011 xuống 33,1% năm 2015 và 28,1% năm 2020. Không chế thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở thành phố, thị trấn với mức dưới 2% vào năm 2015.

- Giảm tỷ lệ sơ sinh có cân nặng dưới 2500 gam xuống dưới 10% vào năm 2015. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 1 tuổi từ 16,4% năm 2012 xuống còn 14,4% năm 2015 và dưới 12% vào năm 2020; tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi từ 22,5% năm 2012 xuống còn 20% năm 2015 và 18% vào năm 2020.

- Nâng tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh năm 2012 là 60% ; năm 2015 lên trên 70% năm 2020 trên 80%; Nâng tỷ lệ dân cư thành thị dùng nước hợp vệ sinh năm 2012 là 94% năm 2015 - 2020 là 100%; Nâng tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn trong toàn tỉnh được sử dụng hố xí hợp vệ sinh từ 29% năm 2012 lên 50% năm 2015 lên 70% năm 2020; tỷ lệ hộ gia đình ở thành thị trong toàn tỉnh được sử dụng hố xí hợp vệ sinh từ 80% năm 2012 lên 85% năm 2015 lên 90% năm 2020.

*** Về giáo dục.**

- Phần đầu đến năm 2015 toàn tỉnh hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 0 - 2 tuổi đi nhà trẻ đến năm học 2019 - 2020 đạt trên 30%; Nâng tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tuổi - 5 tuổi đi mẫu giáo từ 92,6% năm học 2011 - 2012 lên 95,2% năm học 2014 - 2015 và 98% năm học 2019-2020; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi mẫu giáo từ 95% năm học 2011-2012 lên 99% năm học 2014-2015 và 99% năm học 2019-2020.

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt trên 97,8%

năm học 2011-2012 lên 98% năm học 2014-2015 lên 99% năm học 2019-2020.

*** Về Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.**

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt mỗi năm tối thiểu là 5% năm 2015 và xuống 4,5% vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc từ 70% năm 2012 lên 80% năm 2015 lên 85% năm 2020.

- Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm, ngược đãi trẻ em.

*** Về văn hóa, vui chơi giải trí và quyền tham gia của trẻ em.**

- Phân đầu đến năm 2020: 100% các huyện xây dựng được nhà thiếu nhi, đáp ứng tối thiểu nhu cầu vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Tăng số xã, phường và thị trấn có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn lên 50% vào năm 2015 và lên 65% vào năm 2020; 100% số trường có thư viện, phòng đọc cho các em và thực hiện phong trào "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phân đầu 70% xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em năm 2015 lên 85% vào năm 2020.

3. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện chương trình.

3.1. Đối tượng: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số.

3.2. Phạm vi: Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2012-2020 được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3.3. Thời gian: Thực hiện từ năm 2013 đến năm 2020.

4. Các nội dung hoạt động chủ yếu để thực hiện Chương trình.

4.1. *Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền của trẻ em.*

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền của trẻ em như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, Ngày vì chất dinh dưỡng, Diễn đàn trẻ em quốc gia; các sự kiện văn hóa, thể thao. Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đại chúng về Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Nghiên cứu nhân bản các sản phẩm truyền thông có chất lượng và phù hợp với các nhóm đối tượng.

4.2. *Thực hiện chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em.*

- Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình bảo vệ trẻ em Hà Giang giai đoạn 2011-2015;

- Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020;

Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 – 2020;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em gồm: Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2013-2020; Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013-2020; Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016-2020.

4.3. Thực hiện các chính sách pháp luật, liên quan đến công tác Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:

- Thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tăng cường trách nhiệm của gia đình cộng đồng và xã hội đối với việc Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Thực hiện các chính sách phúc lợi cho trẻ em theo hướng mở rộng đối tượng trẻ em được hưởng lợi trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông và thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Xây dựng và nhân rộng một số mô hình dịch vụ xã hội dành cho trẻ em; các mô hình hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

4.4. Cùng cố bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em ở các cấp, các ngành:

- Cùng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp. Kiện toàn mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; tổ chức đào tạo và nghiên cứu tham mưu đề xuất chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp;

- Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra theo chuyên đề, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Sơ kết, tổng kết các mô hình, các giai đoạn của Chương trình. Đánh giá và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

4.5. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em:

- Cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em;

- Gia đình, cộng đồng, nhà trường có trách nhiệm tham gia thực hiện các quyền của trẻ em, tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí, tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với lứa tuổi;

- Cùng cố Quỹ bảo trợ trẻ em để tăng cường vận động nguồn lực thực hiện Chương trình, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Các giải pháp thực hiện Chương trình.

5.1. Giải pháp chung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận

thức về công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em;

- Tăng cường sự lãnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ở địa phương;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, Pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu vì trẻ em nhằm hoàn thành tốt Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020;

- Huy động nguồn lực tài chính từ Trung ương đến địa phương, từ các tổ chức quốc tế, từ cộng đồng... để thực hiện Chương trình. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, ưu tiên nguồn lực cho địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Mở rộng và huy động mọi nguồn lực trong nước và nước ngoài, đặc biệt với các đối tác tiềm năng, nhằm vận động nguồn lực và chia sẻ học tập kinh nghiệm về công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em;

- Xã hội hoá các hoạt động Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em. Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi;

- Kiện toàn củng cố đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên làm công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở cơ sở.

5.2. Giải pháp thực hiện các mục tiêu.

* Dinh dưỡng, sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường:

- Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phát triển kinh tế hộ gia đình. Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng cho các gia đình có trẻ dưới 5 tuổi, đặc biệt chú ý đối tượng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi phải được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý. Cải thiện chất lượng bữa ăn và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Đánh giá tỷ lệ trẻ em thừa cân béo phì;

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia: tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, tẩy giun cho trẻ em. Không chế có hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin dự phòng. Bảo vệ thành quả công tác thanh toán bệnh bại liệt và loại trừ uốn ván rốn sơ sinh. Đảm bảo các tiêu chuẩn loại trừ sốt tại cộng đồng. Vận động chị em phụ nữ có thai đi tiêm phòng uốn ván, đi khám thai và sinh đẻ tại các cơ sở y tế;

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên y tế cơ sở, đội ngũ tình nguyện viên dinh dưỡng, nhân viên y tế thôn bản;

- Đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho chương trình nước sạch nông thôn, nhất là các huyện vùng cao; vận động nhân dân cùng Nhà nước

đầu tư xây dựng các công trình nước sạch, xây bể, đào giếng, khoan giếng..... đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Ưu tiên nguồn nước sạch cho bệnh viện và trường học. vận động nhân dân rời chuồng gia súc ra xa nhà ở, xây dựng các công trình hợp vệ sinh. Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Luật môi trường.

*** Giáo dục:**

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất: trường, lớp, đồ dùng giảng dạy cho giáo viên đáp ứng nhu cầu dạy và học ở mỗi cấp học; đầu tư công trình, trang thiết bị vệ sinh, nước sạch tại các trường học trong toàn tỉnh cả về số lượng và chất lượng;

- Cần bổ sung biên chế đủ giáo viên đứng lớp để đáp ứng nhu cầu của ngành học;

- Có chính sách hỗ trợ người tham gia phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non;

- Tăng cường vai trò của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để quản lý, chăm lo học tập của trẻ em. Nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo quyền học tập của trẻ em. Thực hiện tốt Luật giáo dục, đẩy mạnh ngành học mầm non. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ lưu ban, tình hình trẻ em bỏ học.

*** Bảo vệ, chăm sóc trẻ em:**

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; vận động cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội nhận đỡ đầu, chăm sóc, nuôi dưỡng;

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức cho học sinh về pháp luật theo chương trình nội khoá và ngoại khoá, tập trung chủ yếu giáo dục phòng chống tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, các tệ nạn xã hội và giáo dục an toàn giao thông, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp xây dựng mô hình quản lý, giúp đỡ, giáo dục người chưa thành niên tại cộng đồng hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thanh, thiếu niên thất học, tự bỏ học, tụ tập chơi bời. Tổ chức ký cam kết không để tình trạng trẻ em làm trái pháp luật xảy ra. Chủ động phát hiện, điều tra, xử lý trẻ em làm trái pháp luật, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm quyền trẻ em;

- Đẩy mạnh công tác xây dựng Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp nhằm giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trẻ em tại cơ sở.

*** Văn hóa vui chơi giải trí - sự tham gia của trẻ em:**

- Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng điểm vui chơi hỗ trợ các phương tiện hoạt động tại các điểm vui chơi dành cho trẻ em đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn;

- Tăng cường hoạt động của tổng phụ trách đội ở trường học, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, an toàn cho trẻ em. Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho trẻ em trong dịp hè tại địa bàn dân cư;

- Duy trì mở các lớp năng khiếu dành cho lứa tuổi thanh, thiếu niên trong dịp nghỉ hè. Duy trì hệ thống thư viện tại các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các trường học đều có phòng đọc dành cho trẻ em. Duy trì tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em trong dịp Tết nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu... Xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

6. Kinh phí thực hiện chương trình:

- Kinh phí thực hiện chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước của các Sở, ban, ngành, các tổ chức Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố theo Luật ngân sách nhà nước;

- Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Chương trình, các cơ quan, đơn vị, các Sở, ngành lập dự toán chi hàng năm đảm bảo các hoạt động của Chương trình, gắn kết với Chương trình, Dự án liên quan do các cơ quan, đơn vị, các Sở, ngành chủ trì trình cấp có thẩm quyền quyết định.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Lao động- TBXH:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các tổ chức Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình liên quan do các sở, ngành khác chủ trì thực hiện;

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và thực hiện các mục tiêu liên quan đến bảo vệ trẻ em. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Thúc đẩy việc thực hiện Quyết định số 37/2010/QĐ/TTg, của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em để bảo đảm đạt các mục tiêu của Chương trình ở cấp xã; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2012-2015 sau khi được phê duyệt;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch: Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2013-2020; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013-2020; Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất giai đoạn 2016-2020;

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Đề xuất nâng cao năng lực cho đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình, hàng năm đánh giá việc thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện. Tham mưu tổ chức sơ kết Chương trình

vào cuối năm 2015 và tổng kết thực hiện Chương trình vào cuối năm 2020.

2. Sở Y tế:

- Phối hợp tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, xây dựng các Chương trình, Đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý;

- Thực hiện các chương trình về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật; thí điểm các loại hình dịch vụ y tế đặc thù cho trẻ em; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về Dân số và kế hoạch hóa gia đình; phòng, chống HIV/AIDS; củng cố kiện toàn mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em từ tỉnh đến cơ sở.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình về Giáo dục cùng với việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về giáo dục và đào tạo và các chương trình, kế hoạch của ngành;

- Chỉ đạo ngành giáo dục các cấp tuyên truyền và bổ sung nội dung giáo dục về quyền, bổn phận của trẻ em, trách nhiệm công dân, kỹ năng sống trong chương trình giáo dục của cấp học, bậc học phù hợp với từng lứa tuổi trẻ em. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Dự án của Trung ương và tỉnh đã phê duyệt.

4. Sở Văn hoá- Thể thao & Du lịch:

- Xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của chương trình về văn hóa, vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất cho trẻ em; quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em; chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, du lịch cho trẻ em;

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về văn hóa; Quy hoạch tổng thể và chính sách hỗ trợ phát triển các cơ sở văn hóa vui chơi, giải trí cho trẻ em giai đoạn 2012-2015 và đến năm 2020.

5. Sở Tư pháp: Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đăng ký hộ tịch, quốc tịch, khai sinh cho trẻ em; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

6. Công an tỉnh:

- Tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các

hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thiết lập cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em tại nơi cư trú;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về Phòng, chống tội phạm và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011-2015.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa; kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang: Xây dựng bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian tuyên truyền phù hợp cho các chương trình, nội dung về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn đưa các mục tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương, các sở, ngành.

10. Sở Tài chính: Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương bố trí kinh phí cho các hoạt động để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

11. UBND các huyện, thành phố: Xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em của huyện, thành phố; bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình; đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố; kiểm tra, thanh tra, đánh giá định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên, với chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát thực hiện Chương trình. Phát động phong trào "Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em" với mục tiêu xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Thường xuyên giám sát việc thực hiện pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Gia đình, cộng đồng, nhà trường có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí, thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản và bốn phạm của trẻ em.

IV. Chế độ thông tin, báo cáo.

Định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết giai đoạn, khi có yêu cầu đột xuất các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo công tác chỉ đạo tổ chức và kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình về cơ quan thường trực (*Sở Lao động - TBXH*) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - TBXH theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị trao đổi với cơ quan thường trực Chương trình hành động vì trẻ em Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020 (*Sở Lao động - TBXH*) báo cáo UBND tỉnh để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. *ĐN*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông